TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 86/2026/QĐST-HNGĐ	*Quảng Trị, ngày 21 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 220/2026/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 7 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Chị Thạch Thị Kiều D, sinh năm 2001;

Số căn cước công dân: 089301016092, cấp ngày 06/01/2026;

Địa chỉ: Tổ 20, khóm V, xã C, tỉnh An Giang;

Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 1995;

Số căn cước công dân: 044095005091, cấp ngày 01/7/2026;

Địa chỉ: Thôn K, xã T, tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 7 năm 2026,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 7 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Thạch Thị Kiều D và anh Nguyễn Xuân T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về nuôi con chung*: Chị Thạch Thị Kiều D và anh Nguyễn Xuân T thống nhất vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về chia tài sản chung và nợ chung*: Chị Thạch Thị Kiều D và anh Nguyễn Xuân T thống nhất vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Thạch Thị Kiều D và anh Nguyễn Xuân T mỗi người chịu 75.000 đồng án phí ly hôn; chị D thỏa thuận chịu thay án phí ly hôn cho anh T. Số tiền án phí chị D phải nộp được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000175, ngày 13/7/2026 của Thi hành án dân tỉnh Quảng Trị. Chị D được nhận lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 4;
- UBND xã T;
- Công an xã T;
- Phòng THADS khu vực 4;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Thị Nhàn